

Số 126- BC/HNDT

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện 3 Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội (khóa VII) về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh

Thực hiện Kế hoạch số 23-KH/HNDTW, ngày 26/3/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc sơ kết 5 năm thực hiện ba Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội (khóa VII) về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo kết quả thực hiện ba Nghị quyết như sau:

I- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Ngày 05/8/2019, Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII ban hành 3 (ba) Nghị quyết như: Nghị quyết số 04-NQ/HNDTW về đẩy mạnh xây dựng chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp; Nghị quyết số 05-NQ/HNDTW về tăng cường công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên Hội Nông dân Việt Nam; Nghị quyết số 06-NQ/HNDTW về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh đã quán triệt thực hiện, cụ thể đã ban hành Chương trình hành động số 06-CTr/HNDT, ngày 23/12/2019 về thực hiện Nghị quyết số 04, 05, 06-NQ/HNDTW của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa VII) để cụ thể hóa các nội dung, chỉ đạo Hội Nông dân cấp huyện xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện.

Hàng năm, tổ chức học tập, quán triệt ba Nghị quyết gắn với các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội và tuyên truyền, vận động rộng rãi trong cán bộ, hội viên nông dân (HV, ND). Định kỳ kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện và chỉ đạo sơ kết theo quy định.

Hội Nông dân các cấp trong tỉnh đã làm tốt công tác tham mưu, phối hợp và khai thác các nguồn lực để triển khai thực hiện nội dung của ba Nghị quyết. Trong đó, Hội Nông dân tỉnh đã chủ trì triển khai chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành, doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố, cơ sở Hội đã tích cực phối hợp và tranh thủ các nguồn lực, qua đó tạo sự đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống Hội, góp phần thực hiện ba Nghị quyết trên địa bàn tỉnh hiệu quả và chất lượng.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HNDTW về đẩy mạnh xây dựng chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp

1.1- Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, chỉ đạo để nâng cao nhận thức và nâng cao năng lực cán bộ về xây dựng chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp

Bám sát công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương Hội, Hội Nông dân các cấp trong tỉnh đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên tham gia và hướng dẫn triển khai xây dựng chi Hội, tổ Hội nghề nghiệp trên cơ sở lựa chọn những ngành nghề, lĩnh vực sản xuất nông nghiệp là thế mạnh đặc trưng của địa phương, đảm bảo hoạt động theo nguyên tắc “**5 tự**” (*Tự giác, tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự chịu trách nhiệm*) và “**5 cùng**” (*Cùng lĩnh vực lao động, ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cùng mối quan tâm; cùng có sự chia sẻ; cùng trách nhiệm; cùng hưởng lợi*); tạo điều kiện thuận lợi để HV, ND có chung ngành nghề được trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chia sẻ thông tin giá cả thị trường, thúc đẩy mối liên kết chặt chẽ hơn trong sản xuất. Qua đó, đoàn kết tập hợp HV, ND hỗ trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, nâng cao thu nhập cho hội viên; thúc đẩy liên kết, phát triển sản xuất tại địa phương; góp phần tham gia xây dựng đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững. Trong đó, đặc biệt quan tâm phát triển chi, tổ Hội nghề nghiệp từ những mô hình, dự án đang được vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp, vốn vay Ngân hàng Chính sách - Xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tổ chức tín dụng khác.

1.2- Kết quả thực hiện

- Kết quả thành lập chi Hội Nông dân nghề nghiệp

Từ khi thực hiện Nghị quyết số 04 đến nay, đã thành lập mới được 157 chi Hội Nông dân nghề nghiệp, với 3.074 hội viên. Một số mô hình chi Hội hoạt động hiệu quả, chất lượng như:

+ Thành phố Sóc Trăng: chi Hội chăn nuôi bò thịt khóm 7 phường 2 có 30 hội viên, với 65 con bò, lợi nhuận 750 triệu đồng; chi Hội trồng lúa theo hướng hữu cơ khóm 6, phường 4 có 17 hội viên, diện tích 2,2 ha, lợi nhuận 530 triệu đồng; trồng màu dưới chân ruộng (rau màu, dưa hấu) khóm 3, phường 7 có 30 hội viên, diện tích 25 ha, lợi nhuận trên 4 tỷ đồng; chi Hội sản xuất lúa đặc sản, trồng rau an toàn khóm 5, phường 8 có 30 hội viên, diện tích 12 ha, lợi nhuận 300 triệu đồng; chi Hội trồng hoa màu khóm 5, phường 9 có 25 hội viên, diện tích 06ha, lợi nhuận 03 tỷ đồng; chi Hội trồng lúa đặc sản khóm 3, phường 10 có 15 hội viên, diện tích 36 ha, lợi nhuận 2 tỷ 360 triệu đồng.

+ Huyện Trần Đề: chi Hội Trồng lúa ấp Bung Triết, xã Liêu Tú, Có 20 hội viên, diện tích 72 ha, lợi nhuận 1,7 tỷ đồng/năm; chi Hội Trồng màu Mỏ Ó, xã Trung Bình, Có 15 hội viên, diện tích 4,6 ha, lợi nhuận bình quân 2,3 tỷ đồng/năm; chi Hội Trồng lúa chất lượng cao ấp Trà Ông, xã Viên Bình, có 15 hội viên, diện tích 36,9 ha, lợi nhuận 892 triệu/năm.

+ Huyện Kế Sách: chi Hội Chăm sóc vườn Chanh không hạt, ấp Hậu Bồi xã Đại Hải. Có 15 hội viên, diện tích 10,7ha, lợi nhuận khoảng 700-800tr/ năm. Chi Hội Sầu riêng chất lượng cao, ấp 5B, xã Ba Trinh. Có 15 hội viên, diện tích 38ha, lợi nhuận Khoảng 12,8 tỷ.

+ Thị xã Ngã Năm: chi Hội Trồng mần cầu gai ấp Vĩnh Kiên, xã Vĩnh Quới, có 15 hội viên, diện tích 8,22ha, lợi nhuận 750 triệu/năm; chi Hội trồng năng, nuôi cá, ấp Mỹ Tường B, xã Mỹ Quới, có 15 hội viên, diện tích 9,14 ha, lợi nhuận 347 triệu/năm; chi Hội sản xuất lúa chất lượng cao, khóm 5, phường 1, có 18 hội viên, diện tích 36,7 ha, lợi nhuận 1.575 triệu/năm.

+ Huyện Mỹ Tú: chi Hội Trồng lúa chất lượng cao ấp Tân Phước B, xã Long Hưng, có 26 hội viên, diện tích 50,2 ha, lợi nhuận 4.160 triệu/năm; chi Hội Nuôi baba, có 17 hội viên, với 50.000 con, lợi nhuận 1.700 triệu/năm.

+ Huyện Thạnh Trị: chi Hội nuôi bò ấp 20, xã Vĩnh Thành, có 15 hội viên, với 53 con, lợi nhuận 160 triệu/năm, chi Hội nuôi bò ấp Kiết Thắng, xã Lâm Kiết, có 15 hội viên với 180 con, lợi nhuận 320 triệu/năm.

+ Thị xã Vĩnh Châu: chi Hội nuôi cua, tôm ấp Kinh Mới, xã Vĩnh Hiệp, có 62 hội viên, diện tích 100 ha, lợi nhuận 4.340 triệu/năm; chi Hội Trồng Mầu xã Lạc Hoà, có 15 hội viên, diện tích 19,3 ha, lợi nhuận 1.050 triệu/năm.

+ Huyện Cù Lao Dung: Chi Hội Trồng dừa xã An Thạnh 2, có 25 hội viên, diện tích 30ha, lợi nhuận 8.640 triệu/năm; chi Hội Trồng cây ăn trái xã An Thạnh Tây, có 10 hội viên, diện tích 8,2 ha, lợi nhuận 950 triệu/năm.

+ Huyện Châu Thành: chi Hội trồng táo hồng xã Thuận Hoà, có 16 hội viên, diện tích 13ha, lợi nhuận 2.340 triệu/năm.

- Kết quả thành lập Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp

Từ khi thực hiện Nghị quyết 04, đã thành lập được 775 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp với 7.182 hội viên. Một số mô hình tổ Hội hoạt động hiệu quả như:

+ Huyện Kế Sách: tổ Hội chăm sóc Vườn Sầu riêng chất lượng cao theo chuỗi liên kết sản xuất ấp Hoà Lộc 2, xã Xuân Hoà, có 11 hội viên, diện tích 10,7ha, lợi nhuận khoảng 3 tỷ đồng/năm; tổ Hội vườn vú sữa bơ hồng ấp Xóm Đồng 2, xã Thới An Hội, có 7 hội viên, diện tích 7,5ha, lợi nhuận khoảng 1,1 tỷ đồng/năm.

+ Huyện Mỹ Tú: tổ Hội trồng khóm MD2, xã Long Hưng có 10 hội viên tham gia, diện tích 11ha, lợi nhuận 1,8 tỷ đồng/năm; tổ Hội Nuôi lươn ấp Mỹ Khánh A, xã Long Hưng, có 14 hội viên, nuôi 32.000 con, lợi nhuận 345 triệu/năm.

+ Thị xã Ngã Năm: tổ Hội Trồng mướp ấp Tân Thạnh, phường 2, có 5 hội viên, diện tích 5 ha, lợi nhuận 250 triệu/năm; tổ Hội Nuôi cá - lúa ấp Long Thành, xã Tân Long có 5 hội viên, diện tích 5 ha, lợi nhuận 2,5 tỷ /năm; tổ Hội trồng lúa ấp chất lượng cao ấp Mỹ Tường, xã Mỹ Quới, có 14 hội viên, diện tích 6,8 ha, lợi nhuận 500 triệu/năm.

+ Huyện Cù Lao Dung: tổ Hội Nuôi bò xã An Thạnh Nhì, có 10 hội viên, nuôi 30 con bò, lợi nhuận 850 triệu/năm; tổ Hội Trồng mía xã An Thạnh Nam, có 7 hội viên, diện tích 40ha, lợi nhuận trên 2 tỷ đồng/năm.

+ Thị xã Vĩnh Châu: tổ Hội Trồng Màu ấp Âu Thọ B, xã Vĩnh Hải, có 7 hội viên, diện tích 2,1 ha, lợi nhuận 350 triệu/năm.

+ Huyện Thạnh Trị: tổ Hội nuôi bò ấp Rẫy Mới, thị trấn Phú Lộc, có 7 hội viên, với 30 con bò, lợi nhuận 90 triệu/năm.

+ Huyện Châu Thành: tổ Hội sản xuất và kinh doanh củ cải muối Ấp Phước Thuận, xã Phú Tân, có 10 hội viên, nhuận 350 triệu/năm.

+ Huyện Trần Đề: tổ Hội Trồng màu ấp Nam Chánh, xã Lịch Hội Thượng, có 15 hội viên, diện tích 4,3ha, lợi nhuận 2.150 triệu/năm.

Số chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp được thành lập từ Hợp tác xã, Tổ Hợp tác có 81 chi, tổ hội; số Tổ hợp tác được thành lập từ tổ Hội Nông dân nghề nghiệp có 12 tổ, từ Hợp tác xã thành lập chi Hội chưa thực hiện được, chất lượng hoạt động mô hình 02 trong 1 đã đem lại hiệu quả thiết thực, được đông đảo HV, ND đồng tình hưởng ứng. Bên cạnh đó, thông qua nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân các cấp đã đầu tư trên 200 dự án tại các chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp (Quỹ HTND nguồn Trung ương, tỉnh hiện đầu tư 17 dự án tại 17 chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp cho 201 hộ) với tổng số tiền 8 tỷ 960 triệu đồng.

1.3- Hiệu quả hoạt động của chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp

Mô hình chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp thể hiện sự đổi mới phương thức tập hợp hội viên, khắc phục được phần lớn những nhược điểm, hạn chế, khó khăn, yếu kém trong sinh hoạt chi Hội, tổ Hội trong nhiều năm qua, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở Hội trong tỉnh ngày càng vững mạnh, tăng cường sự gắn kết giữa hội viên với tổ chức Hội và tính tiên phong của chi hội trưởng, từng bước nâng cao năng lực tổ chức sản xuất và tiêu thụ nông sản. Công tác Hội và phong trào nông dân có bước phát triển mới về cách thức tuyên truyền, vận động, đoàn kết nông dân; cán bộ của Hội có sự trưởng thành, có khả năng tham gia sâu hơn vào nhiệm vụ phát triển kinh tế ở địa phương; an ninh trật tự ở nông thôn được giữ vững; hội viên nông dân gắn bó hơn với tổ chức Hội; thu nhập và mức sống của hội viên chi Hội Nông dân nghề nghiệp cao hơn hẳn so với hội viên sinh hoạt ở chi Hội truyền thống.

Hàng năm, chi Hội trưởng, tổ trưởng các mô hình chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức phát triển kinh tế, chuyển giao ứng dụng KHCN phù hợp với lĩnh vực hoạt động, góp phần nâng cao sản lượng và chất lượng. Hội Nông dân các cấp thường xuyên phối hợp, tạo liên kết các công ty, doanh nghiệp với nông dân để đưa sản phẩm ra thị trường, mang lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho HV, ND, đảm bảo được chất lượng đời sống cho HV, ND.

Việc thực hiện các mô hình chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp luôn được sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, hàng năm thành lập mới mô hình đạt và vượt chỉ tiêu thi đua với đa dạng các ngành nghề hoạt động. Từ quá trình xây dựng và duy trì hoạt động của mô hình, cho thấy hiệu quả thiết thực, không chỉ đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng và lợi ích thiết thực của HV, ND, mà còn góp phần phát triển, tái cơ cấu ngành nông nghiệp toàn tỉnh,

đẩy mạnh ứng dụng KHCN vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; nông nghiệp thông minh; tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; phát triển kinh tế tập thể;... Có thể khẳng định, mô hình CHNN, THNN đã tạo sự gắn kết giữa việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng tổ chức Hội vững mạnh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết**

(1) 100% cán bộ, HV, ND được tuyên truyền, nhận thức đúng về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả của việc xây dựng chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp vì mục tiêu phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại. Kết quả, có 128.475 lượt cán bộ, HV, ND dự.

(2) Hằng năm, mỗi Hội Nông dân cấp huyện chỉ đạo thành lập mới được 01 Chi Hội Nông dân nghề nghiệp trở lên. Kết quả, trong 5 năm Hội Nông dân 11 huyện, thị xã, thành phố thành lập được 154 chi nghề nghiệp với 2.982 hội viên.

(3) Hằng năm, mỗi cơ sở Hội thành lập mới được 2 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp trở lên. Kết quả, trong 5 năm Hội Nông dân 108 xã, phường, thị trấn thành lập mới được 775 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, với 7.182 hội viên.

(4) Hằng năm, mỗi Hội Nông dân cấp huyện hướng dẫn thành lập mới 01 Hợp tác xã, mỗi cơ sở Hội hướng dẫn thành lập mới 02 Tổ hợp tác trở lên, trên cơ sở phát triển từ chi, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp. Kết quả, thành lập được 12 Tổ hợp tác trên cơ sở phát triển từ tổ Hội nghề nghiệp, thành lập 06 Hợp tác xã từ chi Hội Nông dân nghề nghiệp.

(5) Phấn đấu đến năm 2023, thành lập được chi Hội nghề nghiệp, tổ Hội nghề nghiệp ở 50% các HTX, THT tại địa phương. Kết quả, thành lập được 18 chi Hội trong 197 Hợp tác xã; thành lập được 63 tổ hội trong 1.271 Tổ hợp tác.

2- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TWHND về tăng cường công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên Hội Nông dân Việt Nam

2.1- Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, hội viên, nông dân

Phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác xây dựng tổ chức hội của các cấp Hội, là vấn đề cốt lõi để xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh, thực hiện ngày càng tốt hơn vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại; phù hợp với nhiệm vụ chính trị của cấp ủy Đảng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà và xu thế hội nhập hiện nay.

Phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng HV, ND phải gắn với xây dựng mẫu hình người nông dân mới, giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; biết giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc, hợp tác và giúp đỡ nhau; có trình độ học vấn và kiến thức KHKT tiên tiến; ý chí quyết tâm, phấn đấu vươn lên làm giàu chính đáng; biết kết hợp bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa, lao động cần cù, sáng tạo, đoàn kết, trọng nghĩa tình, kiên cường của giai cấp nông dân.

Đẩy mạnh vận động, tập hợp, thu hút HV, ND. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp, thu hút và kết nạp hội viên vào tổ chức Hội. Mở rộng thành phần, đối tượng hội viên là các chủ trang trại, giám đốc các doanh nghiệp, các hợp tác xã phục vụ nông nghiệp, nông thôn, các nhà khoa học, doanh nhân, trí thức... là nhân tố quan trọng phục vụ cho công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, trí thức hóa nông dân, văn minh hóa, hiện đại hóa nông thôn.

Hội Nông dân các cấp trong tỉnh thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, như: sinh hoạt chi Hội, tổ hội, hội nghị, hội thảo; website; nhóm Zalo; Facebook... các cấp Hội đã tổ chức được 13.100 buổi tuyên truyền, phổ biến cho 577.814 lượt HV, ND về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; vận động nông dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế cây trồng, vật nuôi theo hướng gắn sản xuất với chế biến, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, Các cấp Hội đã tích cực đổi mới nội dung, phương thức, tăng cường hoạt động, tập trung hướng về cơ sở; gắn tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng với chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của HV, ND.

2.2- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của Hội

- Chỉ đạo Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển hội viên, đi đôi với củng cố, kiên toàn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi, tổ Hội theo hướng dẫn của Trung ương Hội, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo mỗi cơ sở Hội chọn 01 chi Hội và 01 tổ Hội làm điểm chỉ đạo xây dựng mô hình về nâng cao chất lượng hội viên và nhân rộng trong toàn tỉnh; những chi, tổ Hội làm điểm chỉ đạo tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt từ 75% đến 80%.

Công tác quản lý hội viên được cập nhật thường xuyên, thực hiện có nề nếp thông qua sổ quản lý hội viên và các biểu mẫu thống kê hội viên do Hội Nông dân tỉnh ban hành. Triển khai cài đặt app nông dân cho cán bộ HV, ND trên toàn tỉnh, phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phần mềm quản lý HV, ND của tỉnh Sóc Trăng.

Phân công các đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành theo dõi, chỉ đạo huyện, nắm bắt những khó khăn để kịp thời giúp đỡ, tham dự sinh hoạt lệ tại các chi, tổ Hội địa bàn dân cư và chi, tổ Hội nông dân nghề nghiệp, dự họp ban chấp hành cơ sở Hội để nắm tình hình công tác Hội và phòng trào nông dân đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết, nhiệm vụ trọng tâm hàng năm, góp phần hoàn thành Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân các cấp nhiệm kỳ 2018-2023.

Đẩy mạnh thực hiện việc chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, hàng hóa, phối hợp với Bưu Điện tỉnh và Công ty Cổ phần giải pháp công nghệ (FELIX) đã hỗ trợ đưa 4.752 sản phẩm, nông sản của hội viên, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp đưa lên sàn giao dịch thương mại điện tử.

2.3- Đổi mới nội dung, phương thức vận động, tập hợp HV, ND

Trong những năm qua, Hội Nông dân tỉnh luôn quan tâm đến việc đổi mới nội dung, phương thức vận động, tập hợp hội viên gắn với những vấn đề mà hội viên quan tâm như trao đổi kinh nghiệm sản xuất, xây dựng các mô hình, tổ hợp tác sản xuất hiệu quả, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hội thảo, triển khai các chính sách vay vốn, hỗ trợ vốn. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HNDTW, ngày 05/8/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khoá VII); Kết luận số 11-KL/TU, ngày 20/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án “Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành Hướng dẫn số 07-HD/HNDT, ngày 12/4/2019 về hướng dẫn nội dung, phương thức sinh hoạt chi Hội, tổ Hội Nông dân và công tác phát triển hội viên, củng cố hội viên, nâng cao chất lượng HV, ND giai đoạn 2019-2023; Hướng dẫn số 13-HD/HNDT, ngày 06/9/2024 về hướng dẫn nội dung, phương thức sinh hoạt chi Hội, tổ Hội Nông dân và công tác phát triển hội viên, củng cố hội viên, nâng cao chất lượng HV, ND giai đoạn 2024-2028.

Với phương châm lấy lợi ích kinh tế, quyền lợi thiết thực của HV, ND làm động lực hoạt động; tăng cường kết nối, thu hút, tập hợp, vận động HV, ND, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua lớn của Hội, nhất là Phong trào “Nông dân thi đua SXKD giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”. Các cấp Hội đã đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phát triển KT-XH, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, các nghị quyết của Tỉnh ủy và chương trình của UBND tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững, thông minh, hiện đại...

2.4- Xây dựng tổ chức Hội gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; nhân rộng gương điển hình tiên tiến

Bên cạnh việc xây dựng phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên, Hội còn quan tâm tạo điều kiện, hỗ trợ hội viên thực hiện các chương trình, đề án, dự án, các mô hình kinh tế hiệu quả, tham gia lớp tập huấn chuyển giao KHKT, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi từ nguồn vốn Quỹ HTND, vốn Ngân hàng CSXH,... tạo điều kiện cho hội viên vươn phát triển kinh tế hộ gia đình; tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua. Cùng với đó, phát huy hiệu quả phong trào Nông dân thi đua SXKD giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, Hội nghị điển hình tiên tiến. Qua thực hiện phong trào đã xuất hiện hàng trăm nông dân tiêu biểu, gương điển hình tiên tiến; nông dân Việt Nam xuất sắc..., trong thực hiện các mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, đạt chuẩn nông dân SXKD giỏi cấp Trung ương, cấp tỉnh.

2.5- Những vấn đề về đổi mới công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên

Nhằm góp phần thực hiện tốt việc đổi mới công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên, xây dựng và phát triển các mô hình chi, tổ Hội Nông

dân nghề nghiệp hoạt động ngày càng đi vào chiều sâu và trở thành cơ sở cho việc phát triển các mô hình kinh tế tập thể; tiếp tục tuyên truyền thực hiện tốt Nghị quyết số 05-NQ/HNDTW, ngày 05/8/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội (khóa VII) về tăng cường công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên Hội Nông dân Việt Nam; Hướng dẫn số 22-HD/HNDT, ngày 19/10/2020 của Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng về đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức Hội; tuyên truyền, vận động thực hiện và tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, các công trình, phần việc của Hội, đề HV, ND thật sự trở thành những nhân tố điển hình, tiêu biểu trên mặt trận sản xuất nông nghiệp và phong trào nông dân. Kịp thời khen thưởng, biểu dương HV, ND và cán bộ Hội có thành tích tiêu biểu trong việc tham gia thực hiện các phong trào thi đua của địa phương, của Hội.

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết**

(1) 100% cán bộ, HV, ND được tuyên truyền, phổ biến, học tập về các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ thị, nghị quyết của Hội Nông dân. Kết quả, có 128.475 lượt cán bộ, HV, ND được tuyên truyền.

(2) Hàng năm kết nạp bình quân được 5.500 hội viên trên 4.000 hội viên trong chỉ tiêu Trung ương Hội giao, đạt 137%. Đến nay, hội viên toàn tỉnh là 128.403 hội viên, đạt 71.32% hộ nông dân.

(3) Tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt thường kỳ và các hoạt động của Hội đạt từ 80% đến 85%.

(4) Có 85% HV, ND trở lên được tham dự các lớp tập huấn về những kiến thức cần thiết, về thông tin, thị trường, chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và các vấn đề về văn hoá xã hội. Kết quả, trong 5 năm mở được 1.625 lớp gồm các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật và các lớp dạy nghề về nông nghiệp cho hơn 110.000 HV, ND.

(5) Có 108 cơ sở Hội, 748 chi Hội, 3.170 tổ Hội có đầy đủ sổ sách quản lý, theo dõi, cập nhật tình hình hội viên theo hướng dẫn của Trung ương Hội; 128.403 HV, ND được phát thẻ hội viên.

(6) Có 11 đơn vị Hội Nông dân cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện kết nối phần mềm quản lý hội viên và 108 cơ sở Hội thực hiện.

(7) Hằng năm có trên 80.000 HV, ND đạt danh hiệu “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” các cấp, chiếm trên 60% so với hộ nông dân toàn tỉnh; 108/108 cơ sở Hội giới thiệu được HV, ND ưu tú cho các cấp ủy xem xét và kết nạp vào Đảng. Hiện nay, toàn tỉnh có 8.251 hội viên là đảng viên, chiếm 6,43% so hội viên.

3- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TWHND của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới

Thực hiện Nghị quyết 06 gắn với công tác cán bộ nhiệm kỳ 2018 - 2023 và nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2023 - 2028, các cấp Hội đã tham mưu cho các cấp ủy Đảng và thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đội ngũ cán bộ Hội bảo đảm năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ được các cấp Hội quan tâm thực hiện, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cũng như uy tín, trách nhiệm của cán bộ Hội các cấp ngày càng được nâng lên. Trong 05 năm, các cấp Hội trong tỉnh cử hơn 80 lượt cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác do Trung ương Hội tổ chức. Phối hợp với Trung ương Hội tổ chức 01 lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội thời gian 1 tháng cho 75 cán bộ Hội, 02 lớp chuyên đề về xây dựng chi, tổ Hội nghề nghiệp cho 170 cán bộ Hội. Hội Nông dân tỉnh tổ chức 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội cho hơn 329 lượt cán bộ Hội. Hội Nông dân cấp huyện phối hợp mở 55 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cho 5.572 lượt cán bộ Hội. Qua tập huấn đã kịp thời thông tin, cập nhật nhiều kiến thức quan trọng trọng cho đội ngũ cán bộ Hội, nhất là về chủ trương, đường lối chính sách, pháp luật có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; những kỹ năng trong công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức hoạt động Hội và phong trào nông dân; kiến thức sản xuất và kinh doanh trong nông nghiệp, từ đó vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn công tác.

Trong 5 năm, cấp tỉnh bầu thay đổi, bổ sung 07 UV.BCH, 04 UV.BTV, 02 chức danh Phó Chủ tịch; 01 chức danh Chủ tịch. Cấp huyện bầu bổ sung 89 UV.BCH, 27 UV.BTV, 05 chức danh Chủ tịch và 07 chức danh Phó Chủ tịch; cấp cơ sở bầu bổ sung 105 UV.BCH, 65 UV.BTV, 67 chức danh Chủ tịch và 70 chức danh Phó Chủ tịch.

Đội ngũ Ban Chấp hành ở mỗi cấp, mỗi đơn vị có tỷ lệ tham gia là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số bảo đảm theo quy định; đội ngũ cán bộ Hội nhìn chung có kiến thức về tổ chức Hội, về tình hình nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có uy tín, trách nhiệm và tâm huyết với hoạt động Hội; cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn và lý luận chính trị. Cụ thể như:

+ Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh có 28 UV.BCH (khuyết 5 uỷ viên), trong đó có 08 UV.BCH là nữ, 04 UV.BCH là người dân tộc thiểu số; độ tuổi trung bình 40 tuổi; 20 UV.BCH có trình độ Đại học, 8 UV.BCH có trình độ trên Đại học; về trình độ LLCT có 01 trình độ trung cấp, 27 trình độ cao cấp; 14 UV.BCH tham gia lần đầu và 14 UV.BCH tái cử. Cơ quan Hội Nông dân tỉnh có 04 đơn vị chuyên môn theo đúng Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; hiện đang sử dụng 20 biên chế được giao. 100% cán bộ, công chức cơ quan Hội Nông dân tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định.

+ Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố có tổng số 204 UV.BCH (khuyết 29 uỷ viên), trong đó: có 46 UV.BCH là nữ, 26 UV.BCH là người dân tộc thiểu số; độ tuổi trung bình 38 tuổi; có 202 UV.BCH trình độ đại học, 02 UV.BCH trình độ trên đại học; 07 có trình độ sơ cấp LLCT, 125 có trình độ trung cấp và 71 có trình độ cao cấp. Tại thời điểm tổ chức Đại hội HND các cấp, nhiệm kỳ 2023 – 2028. Đội ngũ Ban Chấp hành, cán bộ chuyên trách cấp huyện được bố trí đủ cơ cấu, số lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định.

+ Ban Chấp hành Hội Nông dân cơ sở có 1.209 UV.BCH (khuyết 35 uỷ viên), trong đó có 240 UV.BCH là nữ, 298 UV.BCH là người dân tộc thiểu số; độ tuổi trung bình dưới 37; về chuyên môn có 451 đại học, 81 trung cấp, cao đẳng; về lý luận chính trị: 05 cao cấp, 398 trung cấp. Các cơ sở Hội đều bố trí đủ chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch, cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định.

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết**

(1) Có 100% cán bộ chuyên trách công tác Hội được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức canh tác nông nghiệp và kỹ năng công tác nông vận. Kết quả có 236 cán bộ chuyên trách cấp tỉnh, huyện và cơ sở được tập huấn.

(2) có 108/108 Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã có trình độ lý luận chính trị trung cấp, trình độ chuyên môn đại học và được tập huấn nghiệp vụ công tác vận động quần chúng.

(3) Có 100% cán bộ chi Hội, tổ hội được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về khoa học kỹ thuật nông nghiệp và kỹ năng, phương pháp công tác Hội.

(4) Đảm bảo cơ cấu đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Hội Nông dân Việt Nam đề ra: hiện nay, cơ cấu về giới tính, dân tộc, độ tuổi của cán bộ Hội Nông dân các cấp đều đảm bảo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1- Kết quả đạt được

Hội Nông dân các cấp trong tỉnh đã kịp thời học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết số 04, 05 và 06-NQ/HNDTW của Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch ở từng cấp phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị. Trên cơ sở đó, các cấp Hội trong tỉnh đã phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu do ba nghị quyết và các chỉ tiêu của Ban thường vụ Hội Nông dân tỉnh đề ra.

Về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HNDTW của Trung ương Hội khóa VII, nhìn chung các chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp được thành lập, tổ chức hoạt động và sinh hoạt định kỳ bảo đảm theo quy chế, với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu của tìm hiểu, nắm bắt thông tin của hội viên. Hội Nông dân các cấp đã quan tâm gắn xây dựng chi Hội nghề nghiệp, tổ Hội nghề nghiệp với phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp; hoạt động của chi Hội nghề nghiệp, tổ Hội nghề nghiệp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Hội ở cấp cơ sở.

Về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HNDTW của Trung ương Hội khóa VII, Hội Nông dân các cấp đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động; tổ chức tốt các hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của HV, ND; qua đó thu hút đông đảo nông dân và các đối tượng khác tự nguyện tham gia vào tổ chức Hội, tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt tương đối cao. Đặc biệt đã chủ động, thực hiện việc rà soát số lượng hội viên, chuẩn hóa dữ liệu hội viên; quan tâm làm tốt công tác quản lý và phát triển hội viên.

Về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HNDTW của Trung ương Hội khóa VII, Hội Nông dân các cấp trong tỉnh đã thường xuyên rà soát, đánh giá, làm tốt công tác tham mưu, đề xuất giải pháp, kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ của Hội có phẩm chất, năng lực, uy tín, trách nhiệm với bà con nông dân; chất lượng đội ngũ cán bộ Hội các cấp ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

2- Tồn tại, hạn chế

Việc thành lập tổ Hội Nông dân nghề nghiệp chưa đạt mục tiêu cụ thể của Nghị quyết 04. Các chi, tổ Hội nghề nghiệp phát triển thành tổ hợp tác, hợp tác xã chưa nhiều; sức lan tỏa để nhân rộng mô hình chưa cao; một số tổ hội hoạt động chưa thường xuyên chưa hiệu quả. Công tác phối hợp với các cơ quan chức năng về hỗ trợ pháp lý và tư vấn cho các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp trong hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, kết nối cung cầu, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông nghiệp còn lúng túng.

Chỉ tiêu phát triển hội viên hàng năm tuy đạt kế hoạch nhưng số hội viên qua rà soát thực tế giảm nhiều; công tác phát triển hội viên một số nơi còn gặp khó khăn, công tác quản lý hội viên chưa thật sự chặt chẽ, nhất là hội viên đi làm ăn xa; chưa cập nhật dữ liệu theo dõi hội viên thường xuyên; việc tích hợp được dữ liệu hội viên vào dữ liệu công dân theo Đề án 06 thực hiện còn khó khăn.

Chất lượng sinh hoạt chi, tổ Hội ở một số nơi còn thấp, nội dung sinh hoạt đơn điệu, thiếu hấp dẫn, chưa đáp ứng được nhu cầu hiện nay. Việc đổi mới nội dung, phương thức vận động, tập hợp HV, ND, mở rộng đối tượng phát triển hội viên chưa đạt theo yêu cầu. Chất lượng đội ngũ cán bộ Hội thiếu sự đồng đều; việc tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên. Việc tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền của một số cơ sở Hội còn thiếu tính chủ động; công tác phối hợp với chính quyền địa phương để giải quyết những vấn đề có liên quan đến HV, ND ở một số nơi thiếu kịp thời, chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của tổ chức Hội.

3- Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1- Nguyên nhân khách quan

- Một số Hội cơ sở chưa tranh thủ được sự chỉ đạo, quan tâm hỗ trợ của cấp ủy địa phương trong tổ chức một số hoạt động và phong trào của Hội.

- Đội ngũ cán bộ Hội từ huyện đến cơ sở và các chi, tổ Hội thường xuyên phải thay đổi do thực hiện công tác cán bộ của cấp ủy đảng; tác động trực tiếp đến công tác Hội và phong trào nông dân tại các địa phương.

- Cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động của tổ chức Hội cơ sở mặc dù đã được quan tâm cải thiện, song chưa thể đáp ứng với tình hình thực tế và tốc độ phát triển của đời sống kinh tế - xã hội. Phụ cấp, hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phường còn thấp, chưa tạo được động lực cống hiến trong công tác đối với cán bộ Hội tại cơ sở và chi Hội.

- Nhận thức một bộ phận nhân dân nói chung và nông dân nói riêng về vai trò, vị trí của tổ chức Hội chưa cao; về tham gia kinh tế tập thể và liên kết sản xuất còn hạn chế, nên công tác vận động mở rộng đối tượng hội viên kết nạp còn gặp khó khăn.

3.2- Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, vận động có lúc, có nơi còn mang tính hình thức, dàn trải, hiệu quả chưa cao; nội dung, phương thức sinh hoạt có nhiều đổi mới, chưa thực sự thu hút hội viên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác và tổ chức sinh hoạt còn yếu.

- Một số ít cán bộ Hội chưa thực sự quan tâm tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác; chưa mạnh dạn phát huy vai trò trong công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền và công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể để thực hiện nhiệm vụ công tác Hội.

4- Một số kinh nghiệm

- Tranh thủ kịp thời sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; sự giúp đỡ, tạo điều kiện của chính quyền; sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp...; đặc biệt là bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương Hội trong quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Hội.

- Tập trung hướng mạnh về cơ sở, phát huy vai trò chủ thể của nông dân, lấy lợi ích của HV, ND cùng với lợi ích toàn xã hội làm mục tiêu hoạt động. Đa dạng các hình thức vận động, tập hợp nông dân; lấy lợi ích kinh tế hợp pháp, chính đáng làm động lực; chủ động phối hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ nông dân, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên.

- Quan tâm công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang làm kinh tế nông nghiệp; từ kinh tế hộ sang kinh tế tập thể. Đẩy mạnh xây dựng các mô hình kinh tế kiểu mẫu, phát triển các chuỗi liên kết, các hình thức thương mại điện tử cho giao dịch nông sản.

- Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Hội, nhất là ở cấp cơ sở và chi, tổ Hội có đủ kiến thức, năng lực triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng tổ chức Hội trong sạch, vững mạnh.

- Hội Nông dân các cấp cần tập trung chỉ đạo phong trào thi đua có trọng tâm, trọng điểm; định kỳ sơ, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm; kịp thời động viên, đề xuất biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những điển hình tiên tiến.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1- Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết nông dân, nâng cao hiệu quả phong trào nông dân

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt, thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Hội cấp trên. Nhất là Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới,

Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII; Luật Hợp tác xã năm 2023. Luật Đất đai năm 2024 (sửa đổi); Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, phát huy Trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh, thiết lập và phát huy các kênh thông tin, Fanpage, nhóm Zalo, Facebook..., kết nối giữa các cấp Hội với HV, ND; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc để có giải pháp tháo gỡ và cung cấp thông tin chính thống, định hướng cho HV, ND trong sản xuất, kinh doanh và đời sống, nhất là các cam kết quốc tế, sự thay đổi chính sách của các thị trường nhập khẩu nông sản và thị trường nông sản trong nước.

2- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ Hội đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, phương pháp, kỹ năng công tác cho cán bộ Hội các cấp, trọng tâm là cán bộ cấp cơ sở, chi Hội trưởng Nông dân; nâng cao trình độ cho cán bộ Hội chuyên trách có đủ năng lực để bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc. Thu hút cán bộ có uy tín, trình độ, năng lực thực tiễn, trưởng thành từ phong trào quần chúng về công tác tại Hội. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm Chính trị cấp huyện nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị gắn với nghiệp vụ công tác cho cán bộ Hội.

Chủ động tham mưu cho cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ Hội cùng cấp, nhất là việc bố trí Chủ tịch Hội Nông dân các cấp là cấp uỷ viên có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất, am hiểu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm và kinh nghiệm công tác; quan tâm đến chế độ phụ cấp cho chi Hội trưởng nông dân.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khoá VIII, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội và Hội Nông dân các cấp, các quy định của Hội. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hàng năm đối với công tác Hội và phong trào nông dân.

3- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghề cho nông dân, lao động nông thôn và hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, các lớp đào tạo nghề, chuyên giao khoa học kỹ thuật cho cán bộ, HV, ND, nông dân SXKD giỏi, nông dân Việt Nam xuất sắc.

Xây dựng các mô hình điểm, hướng dẫn HV, ND áp dụng vào sản xuất và tổ chức nhân rộng mô hình sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi hiện đại, ứng dụng công nghệ cao gắn với quy trình sản xuất an toàn, tiên tiến, phát triển sản xuất gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu; sử dụng phân bón hữu cơ, phân bón

vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học trong sản xuất; phát triển đa dạng các mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại.

Phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách - Xã hội, các ngân hàng thương mại khác tổ chức tốt các hoạt động cung cấp tín dụng cho HV, ND; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả mô hình Hội Nông dân tín chấp với các tổ chức tín dụng hỗ trợ nông dân vay vốn. Chủ động đề xuất với chính quyền cùng cấp bố trí vốn điều lệ, bổ sung vốn điều lệ hàng năm từ ngân sách nhà nước cho Quỹ Hỗ trợ nông dân; tham mưu thành lập Ban vận động và tổ chức vận động nguồn lực xã hội cho Quỹ Hỗ trợ nông dân để xây dựng các mô hình điểm trong phát triển nông nghiệp, hỗ trợ vốn cho HV, ND.

Tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành về Quỹ Hỗ trợ nông dân, bảo đảm hoạt động hiệu quả; củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, xây dựng nguồn nhân lực quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn quỹ. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, mô hình hỗ trợ giảm nghèo bền vững gắn với đào tạo, bồi dưỡng nghề, tập huấn kiến thức, kỹ năng sản xuất, kinh doanh cho HV, ND.

Hướng dẫn, hỗ trợ HV, ND xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, đăng ký, bảo hộ thương hiệu nông sản, hàng hóa; tham gia các sàn thương mại điện tử, chuyển đổi số trong nông nghiệp. Tổ chức thông tin, tập huấn, phổ biến, tư vấn cho HV, ND các kiến thức về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, kiến thức pháp luật trong liên doanh, liên kết, hợp tác sản xuất, kinh doanh và hợp tác quốc tế.

4- Vận động nông dân tích cực tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, vận động HV, ND tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, nhất là Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh; cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tích cực tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ nông dân thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng xã, huyện đạt tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Xây dựng các mô hình điểm hỗ trợ HV, ND là đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống, chỉ số phát triển con người.

Tiếp tục nhân rộng, triển khai hiệu quả hoạt động của các mô hình câu lạc bộ nông dân với pháp luật, câu lạc bộ phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đội tự quan an ninh trật tự, tổ hòa giải. Tổ chức các hoạt động phối hợp tuần tra bảo vệ an ninh trật tự; vận động nông dân cung cấp thông tin, tố giác tội phạm; xây dựng

các mô hình "Tự quản về an ninh trật tự", các mô hình phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh ở địa bàn dân cư.

Chủ động tham mưu với cấp ủy, đề xuất với chính quyền để trực tiếp tham gia nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, phối hợp thực hiện các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho HV, ND, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức vận động HV, ND tham gia thực hiện các chính sách về y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo, văn hoá, thể dục, thể thao, chính sách an sinh xã hội. Phối hợp với các doanh nghiệp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ cung cấp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm nông nghiệp cho HV, ND.

5- Phát huy vai trò của Hội tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Tổ chức thực hiện tốt chỉ thị, quy định của Ban Bí thư, Bộ Chính trị về quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tổ chức tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của HV, ND thông qua nhiều hình thức phù hợp, đặc biệt là thiết lập đường dây nóng, hộp thư điện tử... để xây dựng kế hoạch, lựa chọn chủ đề và tổ chức giám sát và phản biện xã hội.

Vận động HV, ND tham gia giám sát hoạt động của chính quyền, thực hiện công vụ và lối sống của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị; đưa các chủ đề giám sát, phản biện xã hội trở thành nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi, tổ Hội Nông dân. Vận động HV, ND thực hiện tốt pháp luật về dân chủ cơ sở; về phòng, chống tham nhũng; khiếu nại, tố cáo; phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

Định kỳ tham mưu lãnh đạo tỉnh đối thoại với nông dân. Thường xuyên tổ chức các hình thức diễn đàn, tiếp xúc có tổ chức để lắng nghe ý kiến trực tiếp của HV, ND; kịp thời nắm bắt các vấn đề thực tiễn đặt ra để tham gia đóng góp xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, hoàn thiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các nội dung liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, góp phần bảo đảm quyền làm chủ của nông dân, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tăng cường tham mưu cho các cấp ủy chỉ đạo phát triển đảng viên trong HV, ND để làm nòng cốt trong tuyên truyền, vận động, đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức Hội và nâng cao chất lượng hoạt động của chi, tổ Hội Nông dân; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, HV, ND trẻ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, uy tín để giới thiệu với cấp ủy kết nạp vào Đảng, bổ sung vào nguồn cán bộ của Đảng và các cơ quan trong hệ thống chính trị.

6- Chủ động hội nhập, mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân

Phối hợp tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối hỗ trợ xuất khẩu hàng hóa nông sản cho nông dân. Thu hút đa dạng và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và cá nhân nước ngoài cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Thường xuyên cập nhật, kịp thời thông tin, phổ biến cho HV, ND về các cam kết quốc tế và sự thay đổi chính sách, xu thế biến động thị trường nhập khẩu của các nước để chủ động sản xuất, kinh doanh. Phối hợp với các tổ chức, đối tác quốc tế tăng cường chuyên gia khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh. Tổ chức các đoàn nghiên cứu, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm, đào tạo nâng cao trình độ cho HV, ND và năng lực đối ngoại và hợp tác quốc tế cho cán bộ Hội các cấp.

7- Chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, tăng cường phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng

Phát huy vai trò, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu Hội Nông dân các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng đối với tổ chức Hội và phong trào nông dân. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, HV, ND trẻ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, uy tín để giới thiệu với cấp ủy kết nạp vào Đảng, bổ sung vào nguồn cán bộ của Đảng và các cơ quan trong hệ thống chính trị; vận động, khuyến khích đảng viên ở nông thôn tham gia sinh hoạt trong tổ chức Hội.

Chủ động tham mưu, đề xuất với lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền định kỳ làm việc với tổ chức Hội cùng cấp để phản ánh, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp, biện pháp giải quyết, tháo gỡ kịp thời trong hoạt động công tác Hội. Tổ chức thực hiện tốt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh nhằm nâng cao chất lượng các cuộc đối thoại định kỳ hàng năm giữa lãnh đạo Chính phủ, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp với HV, ND để có những chỉ đạo, định hướng giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong thực tiễn sản xuất, đời sống của nông dân.

Phát huy vai trò của các cấp Hội thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tổ chức ký kết và thực hiện hiệu quả các chương trình phối hợp giữa các cấp Hội với chính quyền cùng cấp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ HV, ND, tổ chức các phong trào nông dân, góp phần củng cố khối liên minh "công nhân - công dân - trí thức" và đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa nông dân với các giai tầng khác trong phát triển sản xuất, kinh doanh.

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và các hội quần chúng thống nhất xây dựng kế hoạch phối hợp chung để phát huy quyền làm chủ của HV, ND trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân, nhất là các gia đình chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện ba Nghị quyết số 04, 05 và 06-NQ/HNDTW của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VII của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng. *kyll*

Nơi nhận:

- Trung ương Hội NDVN;
- BDV Tỉnh ủy Sóc Trăng;
- Thường trực HND tỉnh;
- BCH HND tỉnh;
- HND các huyện, tx, tp;
- Lưu VP, Ban XDH.



Thạch Thanh Tùng